

Số: 2599.26

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 09 năm 2026

BÁO CÁO
Tình hình quản trị công ty
(06 tháng đầu năm 2026)

Công ty Cổ
Phần
Chứng
Khoán KAFI

Digitally signed by Công ty Cổ Phần Chứng Khoán KAFI
DN: C=VN, CN=Công ty Cổ Phần Chứng Khoán KAFI, L=Quận 1, ST=HỒ CHÍ MINH, UID=MST:0304763613
Reason: I am the author of this document
Location:
Date: 2026.09.25 13:52:40+0700
Foxit PDF Reader Version: 2026.1.1

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam/Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

- Tên công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KAFI ("Công ty")**
- Địa chỉ trụ sở chính: phòng 1403, lầu 14, tòa nhà Sailing Tower, 111A Pasteur, phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Điện thoại: (028) 7102.9898
- Vốn điều lệ: 7.500.000.000.000 VND (bằng chữ: bảy nghìn năm trăm tỷ đồng)
- Mã chứng khoán: KAI Mã thành viên: 049
- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông ("**ĐHĐCĐ**"), Hội đồng quản trị ("**HĐQT**"), Ban kiểm soát ("**BKS**") và Tổng giám đốc ("**TGD**")
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: thực hiện theo quy định

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ (bao gồm cả các Nghị quyết của ĐHĐCĐ được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	1001.2026.GSM	09/04/2026	Họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 để thông qua các nội dung sau: 1.0. Thông qua các báo cáo, đề xuất của Hội đồng quản trị và báo cáo, đề xuất của Ban kiểm soát: 1.1. Thông qua báo cáo kết quả kinh doanh năm 2025 và kế hoạch kinh doanh năm 2026. 1.2. Thông qua báo cáo tình hình quản trị doanh nghiệp năm 2025. 1.3. Thông qua báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán. 1.4. Thông qua báo cáo sử dụng vốn đã được kiểm toán trong trường hợp có thay đổi phương án sử dụng vốn, số tiền thu được từ đợt chào bán. 1.5. Thông qua đề xuất phương án phân phối lợi nhuận năm 2025. 1.6. Thông qua đề xuất kế hoạch chi trả cổ tức dự kiến năm 2026.

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
			1.7. Thông qua đề xuất phương án chào bán cổ phiếu ra công chúng và phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động. 1.8. Thông qua đề xuất sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát, Quy chế nội bộ về quản trị công ty. 1.9. Thông qua báo cáo về thù lao, thưởng, lợi ích khác và sử dụng ngân sách hoạt động năm 2025 và đề xuất thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động năm 2026 của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. 1.10. Thông qua báo cáo công khai danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan. 1.11. Thông qua đề xuất miễn nhiệm và điều chỉnh số lượng thành viên Hội đồng quản trị. 1.12. Thông qua báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát về kết quả hoạt động kinh doanh của công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc; báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát, Kiểm soát viên năm 2025. 1.13. Thông qua đề xuất danh sách công ty kiểm toán độc lập và giao Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn công ty kiểm toán độc lập. 2.0. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị triển khai các nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và chủ động quyết định các vấn đề có liên quan trên cơ sở phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo 06 tháng đầu năm 2026):

1. Thông tin về thành viên HĐQT:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ (thành viên HĐQT độc lập, thành viên HĐQT không điều hành)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm, Ngày tái bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Lê Quang Trung	Chủ tịch HĐQT - Thành viên HĐQT không điều hành	26/01/2022 25/04/2023	09/04/2026
2	Ông Nguyễn Việt Cường	Phó Chủ tịch HĐQT - Thành viên HĐQT không điều hành	31/03/2025	08/04/2026
		Chủ tịch HĐQT - thành viên HĐQT không điều hành	09/04/2026	-

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ (thành viên HĐQT độc lập, thành viên HĐQT không điều hành)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/HĐQT độc lập Ngày bổ nhiệm, Ngày tái bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
3	Ông Trần Tuấn Minh	Thành viên HĐQT không điều hành	26/01/2022 25/04/2023	-
4	Ông Hà Hoàng Dũng	Thành viên HĐQT không điều hành	26/01/2022 25/04/2023	-
5	Ông Trịnh Thanh Cần	Thành viên HĐQT điều hành	24/11/2025	-
6	Ông Diệp Thế Anh	Thành viên HĐQT điều hành	24/11/2025	-

2. Các cuộc họp HĐQT

Trong 06 tháng đầu năm 2026, HĐQT đã tiến hành 16 cuộc họp và 21 lần lấy ý kiến bằng văn bản, chi tiết như sau:

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự họp/gửi ý kiến	Tỷ lệ tham dự họp/gửi ý kiến	Lý do không tham dự họp/không gửi ý kiến
1	Ông Lê Quang Trung	17/37	100% (tính trên thời gian đảm nhiệm chức vụ)	-
2	Ông Nguyễn Việt Cường	37/37	100%	-
3	Ông Trần Tuấn Minh	37/37	100%	-
4	Ông Hà Hoàng Dũng	37/37	100%	-
5	Ông Trịnh Thanh Cần	37/37	100%	-
6	Ông Diệp Thế Anh	37/37	100%	-

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban TGD

- Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban TGD được thực hiện theo Điều lệ, Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty và Quy chế Tổ chức và hoạt động của HĐQT thông qua các phương thức như sau:
 - Hàng quý, HĐQT tổ chức phiên họp định kỳ để cập nhật tình hình kinh doanh cũng như rà soát, xem xét việc triển khai thực hiện nghị quyết của HĐQT/các vấn đề ủy quyền của HĐQT đối với TGD, việc TGD thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao. Ngoài ra, HĐQT tổ chức các phiên họp bất thường nhằm rà soát, xem xét các kế hoạch hành động của Ban TGD, đảm bảo các định hướng HĐQT đề ra đã được thực hiện đúng và phù hợp quy định pháp luật cũng như quy định nội bộ của Công ty. Đồng thời, HĐQT cũng tham gia trong việc định hướng, giám sát các hoạt động điều hành được thể hiện qua việc ban hành 49 Nghị quyết HĐQT trong 06 tháng đầu năm 2026;
 - HĐQT phê duyệt các đề xuất, tờ trình, kế hoạch của Ban TGD làm cơ sở để Ban TGD triển khai các hoạt động quản lý, điều hành Công ty;
 - HĐQT ban hành các quy định nội bộ thuộc thẩm quyền làm cơ sở cho Ban TGD điều hành hoạt động Công ty;
 - HĐQT thiết lập cơ chế báo cáo định kỳ đến HĐQT như: báo cáo hoạt động kinh doanh quý; báo cáo tình hình quản trị Công ty; báo cáo tài chính quý, bán niên, năm và các báo cáo theo từng lĩnh vực chuyên môn, hoạt động, dự án theo yêu cầu của HĐQT;

- HĐQT điều chỉnh quy định về chức năng, nhiệm vụ và mô hình vận hành của Công ty để phù hợp với nhu cầu hoạt động, tạo cơ chế cho Ban TGD chủ động thực hiện các công việc điều hành và quản trị nội bộ.
 - HĐQT ghi nhận kết quả đạt được từ những chuyển biến tích cực của kết quả kinh doanh, kết quả triển khai các định hướng chiến lược của Ban TGD trong 06 tháng đầu năm 2026.
 - HĐQT đánh giá Ban TGD đã thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT.
4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc HĐQT (nếu có): không có.
5. Các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT (Báo cáo 06 tháng đầu năm 2026)

STT	Số hồ sơ	Ngày	Nghị quyết/Quyết định ban hành	Tỷ lệ thông qua
1	7123.2026.BOD(1)	05/01/2026	Phê duyệt ban hành Quy định Chính sách thưởng dự án áp dụng đối với các nhân sự tham gia dự án công nghệ và Phó Tổng giám đốc phụ trách Công nghệ	100%
	7123.2026.BOD(2)	05/01/2026	Phê duyệt tái ký hợp đồng lao động đối với chức danh Giám đốc Nhân sự và phân công nhân sự phụ trách Block Hành chính	100%
2	6908.2026.BOD	09/01/2026	Phê duyệt đề xuất giao dịch với Người có liên quan	100%
3	0023.2025.BOD	17/01/2026	Họp định kỳ Quý 4 năm 2025	100%
4	3822.2026.BOD	20/01/2026	Phê duyệt ban hành Chính sách Thưởng Tết Nguyên đán 2026	100%
5	1298.2026.BOD(1)	30/01/2026	Phê duyệt Ban hành Quy định Chính sách rủi ro dài hạn và Quy định Chính sách rủi ro năm 2026	100%
	1298.2026.BOD(2)	30/01/2026	Phê duyệt tuyển dụng và bổ nhiệm Giám đốc Kinh doanh Chứng khoán Bán lẻ	100%
6	0083.2026.BOD(1)	05/02/2026	Phê duyệt ngân sách dành cho việc hợp tác với các đối tác cung ứng dịch vụ trong Kế hoạch thu hút khách hàng mới 2026	100%
	0083.2026.BOD(2)	05/02/2026	Phê duyệt chào bán chứng quyền có bảo đảm năm 2026 (Đợt 1)	100%
	0083.2026.BOD(3)	05/02/2026	Phê duyệt ngân sách gia hạn hợp đồng thuê văn phòng làm việc tại tầng 10, tòa nhà Sailing Tower	100%
7	3822.2026.BOD	11/02/2026	Phê duyệt thông qua hồ sơ đăng ký công ty đại chúng trong năm 2026	100%
8	2280.2026.BOD	12/02/2026	Phê duyệt miễn nhiệm và chấm dứt hợp đồng lao động đối với chức danh Giám đốc Phát triển và Quản lý Sản phẩm	100%
9	8900.2026.BOD(1)	26/02/2026	Phê duyệt ngày đăng ký cuối cùng dự kiến thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu và kế hoạch tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026	100%
	8900.2026.BOD(2)	26/02/2026	Phê duyệt tái ký hợp đồng lao động đối với chức danh Giám đốc Kinh doanh số và kiêm nhiệm phụ trách Block Truyền thông và Thương hiệu	100%
10	0730.2026.BOD(1)	06/03/2026	Phê duyệt tuyển dụng và bổ nhiệm Giám đốc Vận hành nghiệp vụ	100%

	0730.2026.BOD(2)	06/03/2026	Phê duyệt tuyển dụng và bổ nhiệm Giám đốc Văn phòng Chuyển đổi	100%
11	9067.2026.BOD	12/03/2026	Phê duyệt phân công Người phụ trách kế toán trong giai đoạn Kế toán trưởng nghỉ thai sản	100%
12	4882.2026.BOD	19/03/2026	Phê duyệt kế hoạch tổ chức và tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026	100%
13	5390.2026.BOD	20/03/2026	Phê duyệt ban hành Quy định Chức năng, Nhiệm vụ và Mô hình vận hành	100%
14	3245.2026.BOD	20/03/2026	Phê duyệt hạn mức tín dụng tại Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam	100%
15	6456.2026.BOD(1)	01/04/2026	Phê duyệt miễn nhiệm và chấm dứt hợp đồng lao động đối với chức danh Giám đốc Vận hành Nghiệp vụ	100%
	6456.2026.BOD(2)	01/04/2026	Phê duyệt ngân sách dành cho nền tảng đo lường hiệu quả kinh doanh trong năm 2026	100%
16	2076.2026.BOD	03/04/2026	Thông qua thay đổi phương án sử dụng vốn và báo cáo tình hình thực tế sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu	100%
17	6759.2026.BOD	04/04/2026	Hợp định kỳ Quý 1 năm 2026	100%
18	2304.2026.BOD	09/04/2026	Bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị	100%
19	3107.2026.BOD	09/04/2026	Phê duyệt bổ nhiệm lại Tổng giám đốc	100%
20	5403.2026.BOD	14/04/2026	Phê duyệt hạn mức tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh TP.Hà Nội	100%
21	6669.2026.BOD(1)	15/04/2026	Phê duyệt ngoại lệ với các hoạt động đầu tư vượt hạn mức rủi ro	100%
	6669.2026.BOD(2)	15/04/2026	Phê duyệt điều chỉnh hồ sơ phát hành Chứng quyền có bảo đảm ("CW") đợt 1 năm 2026	100%
22	1890.2026.BOD(1)	22/04/2026	Phê duyệt ngân sách thuê văn phòng mới	100%
	1890.2026.BOD(2)	22/04/2026	Phê duyệt chấm dứt trước hạn hợp đồng thuê văn phòng tại Tòa nhà Vinacomin Tower	100%
23	7439.2026.BOD(1)	23/04/2026	Phê duyệt tái ký hợp đồng lao động đối với bà Nguyễn Thị Thu Phương	100%
	7439.2026.BOD(2)	23/04/2026	Phê duyệt miễn nhiệm và chấm dứt hợp đồng lao động đối với ông Nguyễn Anh Vũ	100%
24	6210.2026.BOD	06/05/2026	Phê duyệt điều chỉnh hồ sơ phát hành Chứng quyền có bảo đảm ("CW") đợt 1 năm 2026 liên quan đến khoảng giá chào bán	100%
25	4111.2026.BOD	22/05/2026	Phê duyệt ban hành Quy định Quản lý kiến trúc vị trí công việc và Quy định Khung thẩm quyền phê duyệt nhân sự	100%
26	7878.2026.BOD	18/05/2026	Phê duyệt hạn mức tín dụng tại Ngân hàng TMCP Đầu Tư Và Phát Triển Việt Nam – Chi nhánh Thái Hà	100%
27	0938.2026.BOD	20/05/2026	Phê duyệt đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật	100%
28	3908.2026.BOD(1)	25/05/2026	Tái ký hợp đồng lao động đối với ông Lê Thanh Việt Hoàng	100%
	3908.2026.BOD(2)	25/05/2026	Phê duyệt miễn nhiệm và chấm dứt hợp đồng lao động đối với ông Hồ Quốc Thảo	100%
29	9909.2026.BOD	4/6/2026	Phê duyệt ngoại lệ với hoạt động đầu tư vượt hạn mức rủi ro tháng 4/2026	100%

30	5776.2026.BOD	15/6/2026	Phê duyệt điều chỉnh chế độ nhân sự đối với ông Trần Nhật Tiến	100%
31	9829.2026.BOD	18/6/2026	Phê duyệt ngoại lệ với hoạt động đầu tư vượt hạn mức rủi ro tháng 6/2026	100%
32	9830.2026.BOD(1)	18/6/2026	Phê duyệt điều chỉnh khẩu vị và hạn mức rủi ro cho hoạt động đầu tư trái phiếu doanh nghiệp chuyển đổi	100%
	9830.2026.BOD(2)	18/6/2026	Phê duyệt ban hành Quy định Phân cấp thẩm quyền phê duyệt trong hoạt động kinh doanh giấy tờ có giá khác	100%
33	9832.2026.BOD	18/6/2026	Phê duyệt điều chỉnh một số nội dung liên quan việc thuê văn phòng mới tại 27B Phùng Khắc Khoan, Phường Tân Định, Thành phố Hồ Chí Minh	100%
34	9831.2026.BOD	19/6/2026	Phê duyệt ban hành Quy chế tài chính số 1003.FS phiên bản 2026(1)	100%
35	9834.2026.BOD	26/6/2026	Phê duyệt ngân sách xây dựng văn phòng mới tại 27B Phùng Khắc Khoan, Tân Định, TP.HCM	100%
36	9835.2026.BOD(1)	26/6/2026	Phê duyệt hạn mức tín dụng tại Ngân hàng TMCP Quân Đội – Chi nhánh Sở Giao Dịch 2	100%
	9835.2026.BOD(2)	26/6/2026	Phê duyệt công ty kiểm toán độc lập cung cấp dịch vụ kiểm toán, soát xét cho Công ty năm 2026	100%
37	7543.2026.BOD	29/06/2026	Phê duyệt chi phí gia hạn license Microsoft 365 giai đoạn 5/2026 - 5/2027	100%

III. Ban kiểm soát (Báo cáo 06 tháng đầu năm 2026)

1. Thông tin về thành viên BKS

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm, Ngày tái bổ nhiệm	Trình độ chuyên môn
1	Ông Nguyễn Thanh Hải	Trưởng BKS	26/01/2022 25/04/2023	Cử nhân Kế toán kiểm toán, Ngân hàng
2	Ông Trần Xuân Cảnh	Kiểm soát viên	26/01/2022 25/04/2023	Cử nhân Kinh tế học
3	Bà Mai Hiền Vân	Kiểm soát viên	26/01/2022 25/04/2023	Cử nhân Tài chính ngân hàng

2. Cuộc họp của BKS

Trong 06 tháng đầu năm 2026, BKS đã tiến hành 02 cuộc họp từ ngày 01/01/2026 đến ngày 30/06/2026, chi tiết như sau:

STT	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Ông Nguyễn Thanh Hải	02/02	100%	100%	-
2	Ông Trần Xuân Cảnh	02/02	100%	100%	-
3	Bà Mai Hiền Vân	02/02	100%	100%	-

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban TGD và cổ đông:

- BKS duy trì cơ chế làm việc theo đúng quy định, kết hợp với HĐQT và Ban TGD trong quá trình thực thi nhiệm vụ, đảm bảo hoạt động Công ty được vận hành tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ;
- Các hoạt động giám sát chính của BKS bao gồm:
 - Giám sát HĐQT và Ban TGD trong việc triển khai các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT;
 - Thực hiện giám sát liên tục việc tuân thủ các quy định về tài chính áp dụng đối với công ty chứng khoán tại Điều 26, 27, 28 Thông tư 121/2020/TT-BTC quy định về hoạt động của công ty chứng khoán (được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 68/2024/TT-BTC và Thông tư 08/2026/TT-BTC), bao gồm các quy định về hạn chế vay nợ, hạn chế cho vay và hạn chế đầu tư;
 - Kiểm soát quy trình và vận hành cũng như giám sát các tỷ lệ tuân thủ của Công ty;
 - Kiểm tra và rà soát tiến độ các dự án của Công ty;
 - Giám sát thường xuyên kết quả tài chính; thực hiện rà soát báo cáo tài chính quý, báo cáo tài chính bán niên và báo cáo tài chính năm của Công ty.
- 4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban TGD và các cán bộ quản lý khác: tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT được mời, tham vấn đánh giá việc tuân thủ của hoạt động kinh doanh đối với các chính sách và quy trình nội bộ với bộ phận Kiểm soát nội bộ.
- 5. Hoạt động khác của BKS (nếu có): đánh giá việc tuân thủ các quy định pháp luật, kiểm soát các biện pháp đảm bảo an toàn tài sản của các phòng ban liên quan và đề xuất xây dựng những báo cáo cần có nhằm phục vụ mục đích kinh doanh và tính tuân thủ.

IV. Ban Tổng giám đốc

STT	Thành viên Ban TGD	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm thành viên Ban TGD
1	Ông Trịnh Thanh Cần	27/03/1978	Cử nhân Tài chính	08/04/2022
2	Ông Diệp Thế Anh	08/08/1980	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh và Hệ thống Công nghệ thông tin	04/07/2022

V. Kế toán trưởng

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm ^(*)
1	Nguyễn Thị Thu Nhi	09/09/1990	Cử nhân Kế toán	24/06/2023

^(*) Bà Nguyễn Thị Thu Nhi tạm dừng thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Kế toán trưởng trong thời gian nghỉ thai sản. Bà Phan Thị Kim Huệ được phân công kiêm nhiệm vị trí Người phụ trách kế toán, tạm thời thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của Kế toán trưởng từ ngày 12/3/20226.

VI. Đào tạo về quản trị Công ty

Công ty tiếp tục nâng cao chất lượng quản trị, tăng cường tính minh bạch và đảm bảo tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật hiện hành cũng như các thông lệ tốt về quản trị công ty; trong kỳ báo cáo, Công ty đã triển khai các chương trình đào tạo chuyên sâu về quản trị công ty cho đội ngũ nhân sự liên quan. Đa số các nhân sự là thành viên HĐQT, BKS, Kiểm soát nội bộ, Pháp chế đã hoàn thành chương trình đào tạo về quản trị công ty do Trung tâm Nghiên cứu Khoa học và Đào tạo chứng khoán - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (SRTC) tổ chức, đồng thời trong 6 tháng đầu năm 2026 Ông Lê Thanh Việt Hoàng - Giám đốc Quản trị rủi ro cũng đã hoàn thành khóa học và được SRTC cấp chứng chỉ.

Việc hoàn thành các khóa đào tạo này góp phần nâng cao năng lực chuyên môn, kỹ năng tham mưu, hỗ trợ Hội đồng quản trị và Ban điều hành trong công tác quản trị, giám sát và ra quyết định; đồng thời giúp

Công ty củng cố hệ thống quản trị, kiểm soát rủi ro và đáp ứng tốt hơn các yêu cầu về quản trị công ty theo quy định của pháp luật và thông lệ quản trị tốt. Công ty cam kết tiếp tục đầu tư vào các chương trình đào tạo chuyên sâu để xây dựng đội ngũ lãnh đạo vững mạnh, đáp ứng nhu cầu phát triển bền vững trong tương lai.

VII. Danh sách về người có liên quan của Công ty (Báo cáo 06 tháng đầu năm 2026) và giao dịch của người có liên quan của Công ty với chính Công ty

1. Danh sách về người có liên quan của Công ty.

Chi tiết theo Phụ lục 01 đính kèm.

2. Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của Công ty; hoặc giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ.

Chi tiết theo Phụ lục 02 đính kèm.

3. Giao dịch giữa người nội bộ Công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát: không có.

4. Giao dịch giữa Công ty với các đối tượng khác.

- 4.1 Giao dịch giữa Công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên BKS, TGD và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (TGD) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): không có.

- 4.2 Giao dịch giữa Công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên BKS, TGD và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (TGD) điều hành: không có.

- 4.3 Các giao dịch khác của Công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên BKS, TGD và người quản lý khác: không có.

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 06 tháng đầu năm 2026)

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ Công ty.

Chi tiết theo Phụ lục 03 đính kèm.

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của Công ty.

Chi tiết theo Phụ lục 04 đính kèm.

IX. Các vấn đề lưu ý khác: không có.

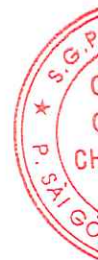

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
NGUYỄN VIỆT CƯỜNG



Báo cáo tình hình quản trị Công ty

Phụ lục 01: Danh sách về người có liên quan của Công ty (Báo cáo 06 tháng đầu năm 2026)

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
1.0	Lê Quang Trung		Chủ tịch HĐQT			26/01/2022	09/04/2026	Bổ nhiệm theo Nghị quyết số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/01/2022 Tái bổ nhiệm theo Nghị quyết số 1002.2023.GSM ngày 25/04/2023 Miễn nhiệm theo Nghị quyết số 1001.2026.GSM ngày 09/04/2026	Người quản lý Công ty, người nội bộ, người đại diện theo pháp luật
1.1	Lê Viết Hồng	-	Không			26/01/2022	Như trên	-	Bố đẻ
1.2	Trần Thị Dung	-	Không			26/01/2022	Như trên	-	Mẹ đẻ



Báo cáo tình hình quản trị Công ty

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
1.3	Lê Minh Nhi	-	Không			26/01/2022	Như trên	-	Con đẻ
1.4	Lê Hà Chi	-	Không			26/01/2022	Như trên	-	Con đẻ
1.5	Lê Minh	-	Không			26/01/2022	Như trên	-	Con đẻ
1.6	Lê Xuân Nga	-	Không			26/01/2022	Như trên	-	Anh ruột

Báo cáo tình hình quản trị Công ty

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
1.7	Lê Xuân Sinh	-	Không			26/01/2022	Như trên	-	Anh ruột
1.8	Lê Vũ Thành	-	Không			26/01/2022	Như trên	-	Anh ruột
1.9 v	Lê Thị Phương Nam	-	Không			26/01/2022	Như trên	-	Chị ruột
1.10	Lê Thị Hải	-	Không			26/01/2022	Như trên	-	Chị ruột
1.11	Lê Thị Hà	-	Không			26/01/2022	Như trên	-	Chị ruột

Báo cáo tình hình quản trị Công ty

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
1.12	Lê Thị Hằng	-	Không			26/01/2022	Như trên	-	Chị ruột
1.13	Nguyễn Bá Uân	-	Không			26/01/2022	Như trên	-	Anh rể
1.14	Nguyễn Bình Hà	-	Không			26/01/2022	Như trên	-	Anh rể
1.15	Nguyễn Trọng Chính	-	Không			26/01/2022	Như trên	-	Anh rể

Báo cáo tình hình quản trị Công ty

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
1.16	Phùng Bá Tương	-	Không			26/01/2022	Như trên	-	Anh rể
1.17	Nguyễn Thị Lan	-	Không			26/01/2022	Như trên	-	Chị dâu
1.18	Hồ Thị Kim Thoa	-	Không			26/01/2022	Như trên	-	Chị dâu
1.19	Lê Thu Hà	-	Không			26/01/2022	Như trên	-	Chị dâu
2.0	Nguyễn Việt Cường	-	Phó Chủ tịch HĐQT (trước 09/04/2026)			31/03/2025	-	Bổ nhiệm theo Nghị quyết số 1001.2025.GSM	Người quản lý Công ty,

Báo cáo tình hình quản trị Công ty

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
			Chủ tịch HĐQT (từ 09/04/2026)					ngày 31/03/2025 Bổ nhiệm theo Nghị quyết số 2304.2026.BOD ngày 09/04/2026	người nội bộ, người đại diện theo pháp luật
2.1	Lê Thu Thủy	-	Không			31/03/2025	-	-	Vợ
2.2	Nguyễn Việt Đăng Khôi	-	Không			31/03/2025	-	-	Con Ruột
2.3	Đào Thúy Duyên	-	Không			31/03/2025	-	-	Mẹ Ruột



Báo cáo tình hình quản trị Công ty

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
2.4	Nguyễn Thị Kim Hồng Thịnh	-	Không			31/03/2025	-	-	Mẹ vợ
2.5	Nguyễn Đức Trung	-	Không			31/03/2025	-	-	Anh ruột
2.6	Nguyễn Mỹ Trang Hương	-	Không			31/03/2025	-	-	Em ruột
2.7	Trần Mộng Thúy Vy	-	Không			31/03/2025	-	-	Chị dâu
3.0	Trần Tuấn Minh		Thành viên HĐQT			26/01/2022	-	Bổ nhiệm theo Nghị quyết số 01/2022/NQ-	Người quản lý Công ty,

Báo cáo tình hình quản trị Công ty

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
								ĐHĐCĐ ngày 26/01/2022 Tái bổ nhiệm theo Nghị quyết số 1002.2023.GSM ngày 25/04/2023	người nội bộ
3.1	Huỳnh Thị Hồng Thủy		Không			26/01/2022	-	-	Vợ
3.2	Trần Khánh Đan	-	Không			26/01/2022	-	-	Con đẻ
3.3	Trần Hoàng Dương	-	Không			26/01/2022	-	-	Con đẻ
3.4	Vũ Thị Lê	-	Không			26/01/2022	-	-	Mẹ đẻ

Báo cáo tình hình quản trị Công ty

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
3.5	Huỳnh Thanh	-	Không			26/01/2022	-	-	Bố vợ
3.6	Mai Thị Nguyệt	-	Không			26/01/2022	-	-	Mẹ vợ
3.7	Trần Tuấn Long		Không			26/01/2022	-	-	Anh/chị/em ruột
3.8	Nguyễn Thị Nguyễn	-	Không			26/01/2022	-	-	Chị dâu

Báo cáo tình hình quản trị Công ty

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
4.0	Hà Hoàng Dũng		Thành viên HĐQT			26/01/2022	-	Bổ nhiệm theo Nghị quyết số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/01/2022 Tái bổ nhiệm theo Nghị quyết số 1002.2023.GSM ngày 25/04/2023	Người quản lý Công ty, người nội bộ
4.1	Phạm Đắc Bi	-	Không			26/01/2022	-	-	Bố vợ
4.2	Vũ Thị Hào		Không			26/01/2022	-	-	Mẹ vợ
4.3	Phạm Thu Hà		Không			26/01/2022	-	-	Vợ



Báo cáo tình hình quản trị Công ty

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
4.4	Hà Minh Đức	-	Không			26/01/2022	-	-	Con đẻ
4.5	Hà Ngọc Minh	-	Không			26/01/2022	-	-	Con đẻ
4.6	Hà Minh Hiếu	-	Không			26/01/2022	-	-	Con đẻ
4.7	Hà Hoàng Anh	-	Không			26/01/2022	-	-	Anh/chị/em ruột
4.8	Phạm Vũ Bảo	-	Không			26/01/2022	-	-	Anh/chị/em của

Báo cáo tình hình quản trị Công ty

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
									vợ hoặc chồng
4.9	Yana Sompetch	-	Không			26/01/2022	-	-	Anh rể
5.0	Trịnh Thanh Cần		TGD, Thành viên HĐQT			08/04/2022	-	Bổ nhiệm theo Nghị quyết số 09B/2022/NQ-HĐQT ngày 08/04/2022 Bổ nhiệm theo Nghị quyết số 1004.2025.GSM ngày 24/11/2025	Người quản lý Công ty, người nội bộ, người đại diện theo pháp luật
5.1	Trần Phương Thảo	-	Không			08/04/2022	-	-	Vợ



Báo cáo tình hình quản trị Công ty

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
5.2	Trịnh Minh Trị	-	Không			08/04/2022	-	-	Con
5.3	Trịnh Như Mây	-	Không			08/04/2022	-	-	Con
5.4	Trịnh Đình Ban		Không			08/04/2022	-	-	Bố
5.5	Trịnh Đình Tuệ	-	Không			08/04/2022	-	-	Anh
5.6	Trịnh Hồng Nhựt	-	Không			08/04/2022	-	-	Anh

Báo cáo tình hình quản trị Công ty

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
5.7	Trần Tiến Đức	-	Không			08/04/2022	-	-	Bố vợ
5.8	Nguyễn Thị Hạnh	-	Không			08/04/2022	-	-	Mẹ vợ
5.9	Đỗ Sông Hồng	-	Không			08/04/2022	-	-	Chị dâu
6.0	Diệp Thế Anh		Phó TGĐ, Thành viên HĐQT			04/07/2022	-	Bổ nhiệm theo Nghị quyết số 0948.2022.BOD ngày 04/07/2022 Bổ nhiệm theo Nghị quyết số 1004.2025.GSM	Người quản lý Công ty, người nội bộ



Báo cáo tình hình quản trị Công ty

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
								ngày 24/11/2025	
6.1	Ông Thị Thanh Thảo	-	Không			24/11/2025	-	-	Vợ
6.2	Diệp Bảo Hậu	-	Không			24/11/2025	-	-	Bố
6.3	Nguyễn Thị Ngọc Trinh	-	Không			24/11/2025	-	-	Mẹ
6.4	Ông Ích Dũng	-	Không			24/11/2025	-	-	Bố vợ
6.5	Diệp Thảo	-	Không			24/11/2025	-	-	Con

Báo cáo tình hình quản trị Công ty

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
	Linh								
6.6	Diệp Thảo Anh	-	Không			24/11/2025	-	-	Con
7.0	Nguyễn Thanh Hải		Trưởng BKS			26/01/2022	-	Bổ nhiệm theo Nghị quyết số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/01/2022 Tái bổ nhiệm theo Nghị quyết số 1002.2023.GSM ngày 25/04/2023	Người nội bộ
7.1	Nguyễn Văn Mến	-	Không			26/01/2022	-	-	Bố đẻ



Báo cáo tình hình quản trị Công ty

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
7.2	Nguyễn Thị Hường	-	Không			26/01/2022	-	-	Mẹ đẻ
7.3	Nguyễn Thanh Vũ	-	Không			26/01/2022	-	-	Anh ruột
7.4	Nguyễn Thụy Hoài Thu	-	Không			26/01/2022	-	-	Chị dâu
7.5	Nguyễn Thanh Thông	-	Không			26/01/2022	-	-	Anh ruột
7.6	Nguyễn Hải	-	Không			26/01/2022	-	-	Con đẻ



Báo cáo tình hình quản trị Công ty

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
	Long								
8.0	Mai Hiền Vân		Kiểm soát viên			26/01/2022	-	Bổ nhiệm theo Nghị quyết số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/01/2022 Tái bổ nhiệm theo Nghị quyết số 1002.2023.GSM ngày 25/04/2023	Người nội bộ
8.1	Mai Xuân Dũng	-	Không			26/01/2022	-	-	Bố đẻ
8.2	Trần Văn Thanh	-	Không			26/01/2022	-	-	Bố chồng



Báo cáo tình hình quản trị Công ty

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
8.3	Nguyễn Thị Minh Hiền		Không			26/01/2022	-	-	Mẹ đẻ
8.4	Nguyễn Thúy Nga		Không			26/01/2022	-	-	Mẹ chồng
8.5	Trần Hồng Quân		Không			26/01/2022	-	-	Chồng
8.6	Trần Minh Huy	-	Không			26/01/2022	-	-	Con đẻ

Báo cáo tình hình quản trị Công ty

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
8.7	Mai Hiền Trang	-	Không			26/01/2022	-	-	Anh/chị/em ruột
8.8	Fabien Maurice André Jaillet	-	Không			26/01/2022	-	-	Anh rể
9.0	Trần Xuân Cảnh		Kiểm soát viên			26/01/2022	-	Bổ nhiệm theo Nghị quyết số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/01/2022 Tái bổ nhiệm theo Nghị quyết số 1002.2023.GSM ngày 25/04/2023	Người nội bộ
9.1	Trần Xuân Khu	-	Không			26/01/2022	-	-	Bố đẻ



Báo cáo tình hình quản trị Công ty

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
9.2	Vũ Thanh Phời	-	Không			26/01/2022	-	-	Bố vợ
9.3	Đoàn Thị Làn	-	Không			26/01/2022	-	-	Mẹ vợ
9.4	Vũ Hải An	-	Không			26/01/2022	-	-	Vợ
9.5	Trần Tuấn Đạt	-	Không			26/01/2022	-	-	Con đẻ
9.6	Trần Tuấn Vũ	-	Không			26/01/2022	-	-	Con đẻ

Báo cáo tình hình quản trị Công ty

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
9.7	Trần Ngọc Hoàng		Không			26/01/2022	-	-	Em ruột
9.8	Nguyễn Vũ Phúc Hiền		Không			26/01/2022	-	-	Em dâu
10.0	Nguyễn Anh Vũ		Giám đốc Pháp chế và Tuân thủ, Người được ủy quyền CBT			05/04/2022	01/05/2026	Ủy quyền theo Giấy ủy quyền số 01/2022/GUQ-GMC Miễn nhiệm theo Nghị quyết số 7439.2026.BOD(2) ngày 23/04/2026	Người nội bộ, người đại diện theo pháp luật
10.1	Phạm Thiên	-	Không			29/07/2025	Như trên	-	Vợ



Báo cáo tình hình quản trị Công ty

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
	Trang								
10.2	Nguyễn Vũ Đình Nguyên	-	Không			29/07/2025	Như trên	-	Con đẻ
10.3	Nguyễn Vũ Đăng Khoa	-	Không			29/07/2025	Như trên	-	Con đẻ
10.4	Nguyễn Văn Kim	-	Không			29/07/2025	Như trên	-	Bố đẻ
10.5	Nguyễn Thị Đậu	-	Không			29/07/2025	Như trên	-	Mẹ đẻ
10.6	Nguyễn Thị	-	Không			29/07/2025	Như trên	-	Mẹ vợ

Báo cáo tình hình quản trị Công ty

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
	Ánh Nguyệt								
10.7	Nguyễn Thị Anh	-	Không			29/07/2025	Như trên	-	Chị ruột
10.8	Nguyễn Thị Thư	-	Không			29/07/2025	Như trên	-	Chị ruột
10.9	Nguyễn Thị Nguyệt	-	Không			29/07/2025	Như trên	-	Chị ruột
10.10	Đoàn Trung Kiên	-	Không			29/07/2025	Như trên	-	Anh rể

Báo cáo tình hình quản trị Công ty

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
11.0	Nguyễn Thị Thu Nhi		Kế toán trưởng			24/06/2023	-	Bổ nhiệm theo Nghị quyết số 0903.2023.BOD(1) ngày 23/06/2023	Người nội bộ
12.0	Trần Nhật Tiến	-	Giám đốc Tài chính			16/09/2025	-	Bổ nhiệm theo Nghị quyết số 0894.2025.BOD(2) ngày 16/09/2025	Người nội bộ
13.0	Phan Thị Kim Huệ		Người phụ trách kế toán			12/03/2026	-	Phân công theo Nghị quyết số 9067.2026.BOD ngày 12/03/2026	Người nội bộ
14.0	Phan Thị Hồng Thắm		Người được ủy quyền			22/04/2026	-	Ủy quyền theo Giấy ủy quyền số	Người nội bộ

Báo cáo tình hình quản trị Công ty

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
			CBTT					1684.26 ngày 22/04/2026	
15.0	GENTLE SUN INVESTMENTS LIMITED	-	Không			12/07/2022	-	Sở hữu cổ phần	Cổ đông sở hữu trên 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty



Báo cáo tình hình quản trị Công ty

Phụ lục 02. Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của Công ty; hoặc giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ (Báo cáo 06 tháng đầu năm 2026)

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với Công ty	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
1	Lê Quang Trung	Người nội bộ			Từ 01/01/2026 đến 08/04/2026	8925.2025.BOD ngày 30/12/2025 6908.2026.BOD ngày 09/01/2026	Khoản phải trả khác Số lượng: 0 Giá trị: 730.787 đồng Giao dịch chứng khoán Phí dịch vụ: 17.683.790 đồng Giao dịch Giấy tờ có giá: - Hi-Depo: Số lượng: 8 Giá trị: 17.019.005.478 đồng	Số lượng, tổng giá trị giao dịch báo cáo là tổng kế tổng số lượng, giá trị giao dịch của 06 tháng đầu năm 2026 tương ứng với thời gian đương nhiệm.
2	Nguyễn Việt Cường	Người nội bộ			Từ 01/01/2026 đến 30/06/2026	8925.2025.BOD ngày 30/12/2025 6908.2026.BOD ngày 09/01/2026	Giao dịch vay vốn Số lượng: 25 Giá trị: 10.265.445.198 đồng Khoản trả lãi vay Số lượng: 40 Giá trị: 33.561.638 đồng Khoản phải trả khác	Như trên



Báo cáo tình hình quản trị Công ty

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với Công ty	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
							Số lượng: 24 Giá trị: 2.887 đồng Giao dịch chứng khoán Phí dịch vụ: 11.055.438 đồng Giao dịch Giấy tờ có giá: SuperAccount: Số lượng: 102 Giá trị: 9.345.370.297 đồng	
3	Trần Mộng Thúy Vy	Người có liên quan của người nội bộ			Từ 01/01/2026 đến 30/06/2026	8925.2025.BOD ngày 30/12/2025 6908.2026.BOD ngày 09/01/2026	Giao dịch Giấy tờ có giá: 1.Hi-Depo: Số lượng: 56 Giá trị: 10.715.653.983 đồng 2.SuperAccount: Số lượng: 155 Giá trị: 7.360.673.853 đồng	Như trên
4	Trần Tuấn Minh	Người nội bộ			Từ 01/01/2026 đến 30/06/2026	8925.2025.BOD ngày 30/12/2025 6908.2026.BOD ngày 09/01/2026	Giao dịch vay vốn Số lượng: 6 Giá trị: 2.792.368.602 đồng Khoản trả lãi vay	Như trên



Báo cáo tình hình quản trị Công ty

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với Công ty	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
							Số lượng: 20 Giá trị: 63.263.757 đồng Khoản phải trả khác Số lượng: 4 Giá trị: 0 đồng Giao dịch chứng khoán Phí dịch vụ: 2.498.864 đồng Giao dịch Giấy tờ có giá: 1. Hi-Depo: Số lượng: 1 Giá trị: 1.000.000.000 đồng 2. SuperAccount: Số lượng: 61 Giá trị: 1.516.065.926 đồng	
5	Trần Tuấn Long	Người có liên quan của người nội bộ			Từ 01/01/2026 đến 30/06/2026	8925.2025.BOD ngày 30/12/2025 6908.2026.BOD ngày 09/01/2026	Giao dịch vay vốn Số lượng: 37 Giá trị: 624.151.467 đồng Khoản trả lãi vay Số lượng: 76 Giá trị: 5.622.090 đồng	Như trên

Báo cáo tình hình quản trị Công ty

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với Công ty	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
							Khoản phải trả khác Số lượng: 8 Giá trị: 0 đồng Giao dịch chứng khoán Phí dịch vụ: 15.363 đồng Giao dịch Giấy tờ có giá: 1.SuperAccount: Số lượng: 48 Giá trị: 491.872.315 đồng	
6	Huỳnh Thị Hồng Thủy	Người có liên quan của người nội bộ			Từ 01/01/2026 đến 30/06/2026	8925.2025.BOD ngày 30/12/2025 6908.2026.BOD ngày 09/01/2026	Giao dịch vay vốn Số lượng: 36 Giá trị: 1.207.612.383 đồng Khoản trả lãi vay Số lượng: 110 Giá trị: 18.119.819 đồng Khoản phải trả khác Số lượng: 8 Giá trị: 654.746.783 đồng Giao dịch Giấy tờ có giá: 1.SuperAccount: Số lượng: 85	Như trên

Báo cáo tình hình quản trị Công ty

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với Công ty	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
							Giá trị: 1.624.734.373 đồng	
7	Trần Khánh Đan	Người có liên quan của người nội bộ			Từ 01/01/2026 đến 30/06/2026	8925.2025.BOD ngày 30/12/2025 6908.2026.BOD ngày 09/01/2026	Giao dịch Giấy tờ có giá: 1. SuperAccount: Số lượng: 5 Giá trị: 5.081.608 đồng	Như trên
8	Hà Hoàng Dũng	Người nội bộ			Từ 01/01/2026 đến 30/06/2026	8925.2025.BOD ngày 30/12/2025 6908.2026.BOD ngày 09/01/2026	Khoản phải trả khác Số lượng: 0 Giá trị: 50.425 đồng Giao dịch chứng khoán Phí dịch vụ: 1.065.867 đồng	Như trên
9	Hà Hoàng Anh	Người có liên quan của người nội bộ			Từ 01/01/2026 đến 30/06/2026	8925.2025.BOD ngày 30/12/2025 6908.2026.BOD ngày 09/01/2026	Giao dịch Giấy tờ có giá: 1. SuperAccount: Số lượng: 21 Giá trị: 1.107.498.072 đồng	Như trên

Báo cáo tình hình quản trị Công ty

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với Công ty	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
10	Nguyễn Thanh Hải	Người nội bộ			Từ 01/01/2026 đến 30/06/2026	-	Giao dịch chứng khoán Phí dịch vụ: 118.335 đồng	Như trên
11	Trần Xuân Cảnh	Người nội bộ			Từ 01/01/2026 đến 30/06/2026	-	Giao dịch chứng khoán Phí dịch vụ: 44.493 đồng Giao dịch Giấy tờ có giá: 1.SuperAccount: Số lượng: 141 Giá trị: 3.417.451.740 đồng	Như trên
12	Trần Xuân Khu	Người có liên quan của người nội bộ			Từ 01/01/2026 đến 30/06/2026	-	Giao dịch Giấy tờ có giá: 1. SuperAccount: Số lượng: 5 Giá trị: 8.016.329 đồng	Như trên
13	Trần Ngọc Hoàng	Người có liên quan của người nội bộ			Từ 01/01/2026 đến 30/06/2026	-	Giao dịch Giấy tờ có giá: 1.SuperAccount: Số lượng: 45 Giá trị: 1.553.281.405 đồng	Như trên



Báo cáo tình hình quản trị Công ty

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với Công ty	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
14	Mai Hiền Vân	Người nội bộ			Từ 01/01/2026 đến 30/06/2026	-	Giao dịch vay vốn Số lượng: 46 Tổng giá trị: 8.005.972.155 đồng Khoản trả lãi vay Số lượng: 58 Giá trị: 42.656.896 đồng Khoản phải trả khác Số lượng: 76 Giá trị: 60.274 đồng Giao dịch chứng khoán Phí dịch vụ: 3.477.145 đồng Giao dịch Giấy tờ có giá: 1. SuperAccount: Số lượng: 18 Giá trị: 10.044.030.658 đồng	Như trên

Báo cáo tình hình quản trị Công ty

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với Công ty	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
15	Nguyễn Thúy Nga	Người có liên quan của người nội bộ			Từ 01/01/2026 đến 30/06/2026	-	Khoản phải trả khác Số lượng: 0 Giá trị: 88.951 đồng	Như trên
16	Trần Hồng Quân	Người có liên quan của người nội bộ			Từ 01/01/2026 đến 30/06/2026	-	Khoản phải trả khác Số lượng: 0 Giá trị: 8.066 đồng	Như trên
17	Nguyễn Thị Minh Hiền	Người có liên quan của người nội bộ			Từ 01/01/2026 đến 30/06/2026	-	Giao dịch vay vốn Số lượng: 22 Giá trị: 2.319.538.284 đồng	Như trên



Báo cáo tình hình quản trị Công ty

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với Công ty	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
							Giao dịch Giấy tờ có giá: 1.SuperAccount: Số lượng: 2 Giá trị: 200.000.000 đồng	
18	Trịnh Thanh Cần	Người nội bộ			Từ 01/01/2026 đến 30/06/2026	8925.2025.BOD ngày 30/12/2025 6908.2026.BOD ngày 09/01/2026	Giao dịch vay vốn Số lượng: 8 Tổng giá trị: 1.283.775.151 đồng Khoản trả lãi vay Số lượng: 15 Giá trị: 8.314.459 đồng Giao dịch Giấy tờ có giá: 1.SuperAccount: Số lượng: 47 Giá trị: 3.313.666.989 đồng	Như trên
19	Trịnh Đình Ban	Người có liên quan			Từ 01/01/2026	8925.2025.BOD ngày 30/12/2025	Giao dịch vay vốn Số lượng: 11	Như trên



Báo cáo tình hình quản trị Công ty

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với Công ty	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
		của người nội bộ			đến 30/06/2026	6908.2026.BOD ngày 09/01/2026	Tổng giá trị: 12.828.568 đồng Khoản trả lãi vay Số lượng: 17 Giá trị: 71.225 đồng Giao dịch chứng khoán Phí dịch vụ: 175 đồng	
20	Diệp Thế Anh	Người nội bộ			Từ 01/01/2026 đến 30/06/2026	8925.2025.BOD ngày 30/12/2025 6908.2026.BOD ngày 09/01/2026	Giao dịch vay vốn: Số lượng: 70 Tổng giá trị: 30.313.806.970 đồng Khoản trả lãi vay Số lượng: 110 Giá trị: 226.395.322 đồng Giao dịch chứng khoán Phí dịch vụ: 125.014 đồng Giao dịch Giấy tờ có giá: 1. SuperAccount: Số lượng: 52 Giá trị: 14.241.719.201 đồng	Như trên



Báo cáo tình hình quản trị Công ty

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với Công ty	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
21	Nguyễn Thị Thu Nhi	Người nội bộ			Từ 01/01/2026 đến 30/06/2026	-	Giao dịch vay vốn Số lượng: 50 Giá trị: 850.889.849 đồng	Như trên
							Khoản trả lãi vay Số lượng: 115 Giá trị: 6.556.303 đồng	
							Khoản phải trả khác Số lượng: 27 Giá trị: 0 đồng	
							Giao dịch Giấy tờ có giá: 1. SuperAccount: Số lượng: 47 Giá trị: 1.162.083.472 đồng	

Báo cáo tình hình quản trị Công ty

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với Công ty	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
22	Lê Phú Quốc	Người có liên quan của người nội bộ			Từ 01/01/2026 đến 30/06/2026	-	Khoản trả K-Points: Số lượng: 2 Giá trị: 232.558 đồng	Như trên
23	Nguyễn Thị Thu Hạ	Người có liên quan của người nội bộ			Từ 01/01/2026 đến 30/06/2026	-	Giao dịch vay vốn Số lượng: 15 Giá trị: 144.361.253 đồng Khoản trả lãi vay Số lượng: 40 Giá trị: 1.193.414 đồng Khoản phải trả khác Số lượng: 8 Giá trị: 0 đồng	Như trên



Báo cáo tình hình quản trị Công ty

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với Công ty	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
24	Trần Nhật Tiến	Người nội bộ			Từ 01/01/2026 đến 30/06/2026	-	Giao dịch chứng khoán Phí dịch vụ: 20.355 đồng Giao dịch Giấy tờ có giá: 1.SuperAccount: Số lượng: 21 Giá trị: 2.174.088.274 đồng	Như trên
25	Trần Văn Hùng	Người có liên quan của người nội bộ			Từ 01/01/2026 đến 30/06/2026	-	Khoản phải trả khác Số lượng: 0 Giá trị: 21.003 đồng	Như trên



Báo cáo tình hình quản trị Công ty

Phụ lục 03. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ (Báo cáo 06 tháng đầu năm 2026)

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CC/CCCD/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1.0	Lê Quang Trung	-	Chủ tịch HĐQT	-	-	37.500	0,005	Người quản lý Công ty, người nội bộ, người đại diện theo pháp luật
1.1	Lê Viết Hồng	-	Không	-	-	-	-	Bố đẻ
1.2	Trần Thị Dung	-	Không	-	-	-	-	Mẹ đẻ
1.3	Lê Minh Nhi	-	Không	-	-	-	-	Con đẻ
1.4	Lê Hà Chi	-	Không	-	-	-	-	Con đẻ
1.5	Lê Minh	-	Không	-	-	-	-	Con đẻ
1.6	Lê Xuân Nga	-	Không	-	-	-	-	Anh ruột



Báo cáo tình hình quản trị Công ty

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CC/CCCD/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1.7	Lê Xuân Sinh	-	Không			-	-	Anh ruột
1.8	Lê Vũ Thành	-	Không			-	-	Anh ruột
1.9	Lê Thị Phương Nam	-	Không			-	-	Chị ruột
1.10	Lê Thị Hải	-	Không			-	-	Chị ruột
1.11	Lê Thị Hà	-	Không			-	-	Chị ruột
1.12	Lê Thị Hằng	-	Không			-	-	Chị ruột
1.13	Nguyễn Bá Uân	-	Không			-	-	Anh rể
1.14	Nguyễn Bình Hà	-	Không			-	-	Anh rể
1.15	Nguyễn Trọng Chính	-	Không			-	-	Anh rể



Báo cáo tình hình quản trị Công ty

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CC/CCCD/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1.16	Phùng Bá Tương	-	Không			-	-	Anh rể
1.17	Nguyễn Thị Lan	-	Không			-	-	Chị dâu
1.18	Hồ Thị Kim Thoa	-	Không			-	-	Chị dâu
1.19	Lê Thu Hà	-	Không			-	-	Chị dâu
1.20	Công ty TNHH ĐTXD & TM Đại Hùng	-	Không			-	-	Tổ chức mà ông Lê Quang Trung là thành viên Hội đồng thành viên
2.0	Nguyễn Việt Cường	-	Phó Chủ tịch HĐQT			5.500.000	0,7333	Người quản lý Công ty, người nội bộ, người đại diện theo pháp luật
2.1	Lê Thu Thủy	-	Không			-	-	Vợ

Báo cáo tình hình quản trị Công ty

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CC/CCCD/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
2.2	Nguyễn Việt Đăng Khôi	-	Không			-	-	Con Ruột
2.3	Đào Thúy Duyên	-	Không			-	-	Mẹ Ruột
2.4	Nguyễn Thị Kim Hồng Thịnh	-	Không			-	-	Mẹ vợ
2.5	Nguyễn Đức Trung	-	Không			-	-	Anh ruột
2.6	Nguyễn Mỹ Trang Hương	-	Không			-	-	Em ruột
2.7	Trần Mộng Thúy Vy	-	Không			-	-	Chị dâu
3.0	Trần Tuấn Minh		Thành viên HĐQT			3.882.000	0,5176	Người quản lý Công ty, người nội bộ
3.1	Huỳnh Thị Hồng Thủy		Không			-	-	Vợ

Báo cáo tình hình quản trị Công ty

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CC/CCCD/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
3.2	Trần Khánh Đan	-	Không			-	-	Con đẻ
3.3	Trần Hoàng Dương	-	Không			-	-	Con đẻ
3.4	Vũ Thị Lê	-	Không			-	-	Mẹ đẻ
3.5	Huỳnh Thanh	-	Không			-	-	Bố vợ
3.6	Mai Thị Nguyệt	-	Không			-	-	Mẹ vợ
3.7	Trần Tuấn Long		Không			30.000	0,004	Anh/chị/em ruột
3.8	Nguyễn Thị Nguyễn	-	Không			-	-	Chị dâu
4.0	Hà Hoàng Dũng		Thành viên HĐQT			3.750.000	0,5	Người quản lý Công ty, người nội bộ

Báo cáo tình hình quản trị Công ty

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CC/CCCD/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
4.1	Phạm Đức Bi	-	Không			-	-	Bố vợ
4.2	Vũ Thị Hào		Không			-	-	Mẹ vợ
4.3	Phạm Thu Hà		Không			-	-	Vợ
4.4	Hà Minh Đức	-	Không			-	-	Con đẻ
4.5	Hà Ngọc Minh	-	Không			-	-	Con đẻ
4.6	Hà Minh Hiếu	-	Không			-	-	Con đẻ
4.7	Hà Hoàng Anh	-	Không			-	-	Anh/chị/em ruột
4.8	Phạm Vũ Bảo	-	Không			-	-	Anh/chị/em của vợ hoặc chồng



Báo cáo tình hình quản trị Công ty

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CC/CCCD/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
4.9	Yana Sompetch	-	Không			-	-	Anh rể
5.0	Trịnh Thanh Cần		TGĐ, Thành viên HĐQT			2.266.690	0,3022	Người quản lý Công ty, người nội bộ, người đại diện theo pháp luật
5.1	Trần Phương Thảo	-	Không			-	-	Vợ
5.2	Trịnh Minh Trị	-	Không			-	-	Con
5.3	Trịnh Như Mây	-	Không			-	-	Con
5.4	Trịnh Đình Ban		Không			-	-	Bố

Báo cáo tình hình quản trị Công ty

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CC/CCCD/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
5.5	Trịnh Đình Tuệ	-	Không			-	-	Anh
5.6	Trịnh Hồng Nhựt	-	Không			-	-	Anh
5.7	Trần Tiến Đức	-	Không			-	-	Bố vợ
5.8	Nguyễn Thị Hạnh	-	Không			-	-	Mẹ vợ
5.9	Đỗ Sông Hồng	-	Không			-	-	Chị dâu
5.10	Quỹ đầu tư trái phiếu mở rộng Chubb	-	Không			-	-	Tổ chức mà ông Trịnh Thanh Cần là Chủ tịch Ban đại diện quỹ
6.0	Diệp Thế Anh		Phó TGĐ, Thành viên HĐQT			600.000	0,08	Người quản lý công ty, người nội bộ
6.1	Ông Thị Thanh Thảo	-	Không			-	-	Vợ



Báo cáo tình hình quản trị Công ty

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CC/CCCD/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
6.2	Diệp Bảo Hậu	-	Không			-	-	Bố
6.3	Nguyễn Thị Ngọc Trinh	-	Không			-	-	Mẹ
6.4	Ông Ích Dũng	-	Không			-	-	Bố vợ
6.5	Diệp Thảo Linh	-	Không			-	-	Con
6.6	Diệp Thảo Anh	-	Không			-	-	Con
7.0	Nguyễn Thanh Hải		Trưởng BKS			-	-	Người nội bộ
7.1	Nguyễn Văn Mến	-	Không			-	-	Bố đẻ



Báo cáo tình hình quản trị Công ty

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CC/CCCD/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
7.2	Nguyễn Thị Hường	-	Không			-	-	Mẹ đẻ
7.3	Nguyễn Thanh Vũ	-	Không			-	-	Anh ruột
7.4	Nguyễn Thụy Hoài Thu	-	Không			-	-	Chị dâu
7.5	Nguyễn Thanh Thông	-	Không			-	-	Anh ruột
7.6	Nguyễn Hải Long	-	Không			-	-	Con đẻ
8.0	Mai Hiền Vân		Kiểm soát viên			300.000	0,04	Người nội bộ
8.1	Mai Xuân Dũng	-	Không			-	-	Bố đẻ



Báo cáo tình hình quản trị Công ty

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CC/CCCD/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
8.2	Trần Văn Thanh	-	Không			-	-	Bố chồng
8.3	Nguyễn Thị Minh Hiền		Không			-	-	Mẹ đẻ
8.4	Nguyễn Thúy Nga		Không			-	-	Mẹ chồng
8.5	Trần Hồng Quân		Không			-	-	Chồng
8.6	Trần Minh Huy	-	Không			-	-	Con đẻ
8.7	Mai Hiền Trang	-	Không			-	-	Anh/chị/em ruột
8.8	Fabien Maurice André Jaillet	-	Không			-	-	Anh rể

Báo cáo tình hình quản trị Công ty

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CC/CCCD/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
9.0	Trần Xuân Cảnh		Kiểm soát viên			15.000	0,002	Người nội bộ
9.1	Trần Xuân Khu	-	Không			-	-	Bố đẻ
9.2	Vũ Thanh Phời	-	Không			-	-	Bố vợ
9.3	Đoàn Thị Làn	-	Không			-	-	Mẹ vợ
9.4	Vũ Hải An	-	Không			-	-	Vợ
9.5	Trần Tuấn Đạt	-	Không			-	-	Con đẻ
9.6	Trần Tuấn Vũ	-	Không			-	-	Con đẻ
9.7	Trần Ngọc Hoàng		Không			-	-	Em ruột



Báo cáo tình hình quản trị Công ty

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CC/CCCD/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
9.8	Nguyễn Vũ Phúc Hiền		Không			-	-	Em dâu
10.0	Nguyễn Anh Vũ		Giám đốc Pháp chế và Tuân thủ, Người được ủy quyền CBTT			-	-	Người nội bộ, người đại diện theo pháp luật
10.1	Phạm Thiên Trang	-	Không			-	-	Vợ
10.2	Nguyễn Vũ Đình Nguyên	-	Không			-	-	Con đẻ
10.3	Nguyễn Vũ Đăng Khoa	-	Không			-	-	Con đẻ
10.4	Nguyễn Văn Kim	-	Không			-	-	Bố đẻ
10.5	Nguyễn Thị Đậu	-	Không			-	-	Mẹ đẻ
10.6	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	-	Không			-	-	Mẹ vợ

Báo cáo tình hình quản trị Công ty

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CC/CCCD/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
10.7	Nguyễn Thị Anh	-	Không			-	-	Chị ruột
10.8	Nguyễn Thị Thư	-	Không			-	-	Chị ruột
10.9	Nguyễn Thị Nguyệt	-	Không			-	-	Chị ruột
10.10	Đoàn Trung Kiên	-	Không			-	-	Anh rể
11.0	Nguyễn Thị Thu Nhi		Kế toán trưởng			-	-	Người nội bộ
11.1	Lê Nguyễn Trí Kiên	-	Không			-	-	Con



Báo cáo tình hình quản trị Công ty

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CC/CCCD/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
11.2	Lê Phú Quốc	-	Không			-	-	Chồng
11.3	Nguyễn Thành Khải	-	Không			-	-	Bố
11.4	Đỗ Thị Nhơn	-	Không			-	-	Mẹ
11.5	Nguyễn Thị Thu Hạ	-	Không			-	-	Em gái
11.6	Nguyễn Thị Thanh Nhàn	-	Không			-	-	Em gái
11.7	Vũ Đình Việt	-	Không			-	-	Em rể
11.8	Hà Thị Kha	-	Không			-	-	Mẹ chồng

Báo cáo tình hình quản trị Công ty

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CC/CCCD/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
11.9	Lê Cau	-	Không			-	-	Bố chồng
12.0	Trần Nhật Tiến	-	Giám đốc Tài chính			257.000	0,0343	Người nội bộ
12.1	Trần Văn Hùng		Không			-	-	Bố đẻ
12.2	Nguyễn Thị Kim Loan	-	Không			-	-	Mẹ đẻ
12.3	Trần Hoàng Thy	-	Không			-	-	Chị ruột
12.4	Trần Hiếu Minh	-	Không			-	-	Em ruột
13.0	Phan Thị Hồng Thắm		Người được ủy quyền CBTT			-	-	Người nội bộ

Báo cáo tình hình quản trị Công ty

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CC/CCCD/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
13.1	Phan Xuân Sá	-	Không			-	-	Cha
13.2	Võ Thị Dung	-	Không			-	-	Mẹ
13.3	Phan Xuân Tín	-	Không			-	-	Anh ruột
13.4	Phan Thị Hồng Tươi	-	Không			-	-	Chị ruột
13.5	Phan Thị Hồng Thảo	-	Không			-	-	Em ruột
13.6	Phan Xuân Tâm	-	Không			-	-	Em ruột
14.0	Phan Thị Kim Huệ		Người phụ trách kế toán			3000	0,0004	Người nội bộ



Báo cáo tình hình quản trị Công ty

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CC/CCCD/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
14.1	Phan Văn Chín	-	Không					Cha
14.2	Nguyễn Thị Loan	-	Không					Mẹ
14.3	Phan Chí Đức	-	Không					Em trai
14.4	Phan Thị Kim Tuyến	-	Không					Em gái
14.5	Phan Thị Kim Tuyên	-	Không					Em gái





Báo cáo tình hình quản trị Công ty

Phụ lục 04. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty (Báo cáo 06 tháng đầu năm 2026)

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	
1	Nguyễn Việt Cường	-	6.000.000	0,8	5.500.000	0,7333	Chuyển nhượng cổ phần
2	Trịnh Thanh Cần	-	8.866.740	1,1822	2.266.690	0,3022	Chuyển nhượng cổ phần
3	Trần Xuân Cảnh	-	37.500	0,005	15.000	0,002	Chuyển nhượng cổ phần
4	Trần Nhật Tiến		357.000	0,0476	257.000	0,0343	Chuyển nhượng cổ phần